

Ngày 19/05/2016

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BVH: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 1.190 tỷ đồng (+1,3%)

BVH - Tập đoàn Bảo Việt - Kế hoạch kinh doanh hợp nhất 2016 với doanh thu đạt 22.504 tỷ đồng (+8,2%) và LNST đạt 1.190 tỷ đồng (+1,3%). BVH dự kiến phát hành ESOP tối đa 5% vốn điều lệ, tương đương hơn 34 triệu cổ phiếu với giá phát hành tối thiểu 10.000 đồng/cp.

HJS: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 35 tỷ đồng (+9%)

HJS - CTCP Thủy Điện Nậm Mu - Năm 2016, HJS đạt mục tiêu đạt doanh thu 158,2 tỷ đồng (-6% so với năm 2015) và LNST đạt 35 tỷ đồng (+9%). Dự kiến chi trả cổ tức tỷ lệ 12%.







DZM: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 22 tỷ đồng

DZM - CTCP Chế tạo máy Dзі An - Đã thông qua kế hoạch 2016 với doanh thu 262 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế gần 22 tỷ đồng. Kế hoạch này khả quan hơn hẳn so thực hiện 2015 với doanh thu chỉ 124 tỷ đồng và lợi 1,6 tỷ đồng.

ACC: Trả cổ tức 2015 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%

ACC - CTCP Bê tông BECAMEX - Thông báo 01/06 là ngày GDKHQ nhằm trả cổ tức 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25% tương đương (2.500 đồng/cp). Thời gian thành toán tại ngày 22/06/2016.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

| KHU VỰC | CHỈ SỐ | +/- | ĐIỂM |
|---|--|-----------|-----------|
| MỸ  | Dow Jones | ↓ -3.36 | 17,526.62 |
| | Nasdaq | ↑ 23.39 | 4,739.12 |
| | S&P 500 | ↑ 0.42 | 2,047.63 |
| CHÂU ÂU  | FTSE 100 | ↓ -1.97 | 6,165.80 |
| | DAX  | ↑ 53.04 | 9,943.23 |
| CHÂU Á  | CAC 40  | ↑ 21.73 | 4,319.30 |
| | Nikkei 225 | ↑ 112.57 | 16,757.26 |
| CHÂU Á  | Hang Seng | ↓ -292.39 | 19,826.41 |
| | Shanghai | ↓ -36.17 | 2,807.51 |

(Nguồn: Stockbiz.vn; Vietstock.vn; Cafef.vn; Ndh.vn; TTXVN;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 19/05/2016)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Hiệp hội Dệt may: “Đề nghị không tăng lương liên tục, giảm mức đóng bảo hiểm xã hội”

Ông Trương Văn Cẩm - Phó chủ tịch, Tổng Thư ký Hiệp hội Dệt may Việt Nam cho biết: Chính sách tăng lương tối thiểu thường xuyên đối với các ngành thâm dụng lao động như dệt may, da giày... đang gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp. Đặc biệt, theo ông Cẩm, việc lương tăng cao hơn năng suất lao động càng làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Fitch: Nợ công Việt Nam sẽ tăng lên 53,7% trong 2016

Trong báo cáo cập nhật của Fitch Ratings, nợ công của Việt Nam được dự đoán sẽ tăng lên 53,7% GDP trong năm 2016, và sẽ tiếp tục gia tăng trong trung hạn nếu không thắt chặt việc thiết lập chính sách tài khóa. Xếp hạng nhà phát hành (IDR) nội và ngoại tệ dài hạn của Việt Nam đạt mức “BB-” với triển vọng “ổn định”. Xếp hạng đối với trái phiếu không đảm bảo có độ ưu tiên cao bằng nội và ngoại tệ được giữ nguyên ở mức “BB-”. Trần xếp hạng tín nhiệm quốc gia được duy trì ở mức “BB-”, xếp hạng IDR ngoại tệ ngắn hạn duy trì mức “B”.

Ngày 19/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.911 đồng, tăng 21 đồng so với hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng nay (19/5) được NHNN công bố ở mức 21.911 đồng, tăng 21 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.567 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.255 VND/USD. Tại các ngân hàng thương mại, giá USD mở cửa sáng nay biến động nhẹ. Lúc 8 giờ 45 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.265 – 22.335 VND/USD (mua vào – bán ra), không đổi so với hôm qua.

Sáng ngày 19/05: Giá vàng SJC ở mức 33,85 - 33,95 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h15, giá vàng miếng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở 33,85-33,95 triệu đồng một lượng, giảm 150.000 đồng so với giá đóng cửa hôm qua. Trên thị trường thế giới, chốt phiên hôm qua mỗi ounce vàng đã giảm 21 USD do áp lực đồng đôla Mỹ mạnh lên. Lúc 9h sáng nay (giờ Hà Nội), giá vàng giảm nhẹ thêm một USD, chạm 1.257 USD. Quy đổi tiền Việt, mỗi lượng vàng thế giới khoảng 33,85 triệu đồng, rẻ hơn giá bán trong nước khoảng 100.000 đồng (chưa kể thuế, phí).

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 18/05: Chỉ số Dow Jones giảm 0,02%, xuống 17.526,62 điểm

Ngày 18/5, Phố Wall ổn định sau phiên giao dịch đầy biến động nhờ cổ phiếu ngân hàng tăng sau khi Fed công bố biên bản họp chính sách tháng 4. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 3,36 điểm, tương ứng 0,02%, xuống 17.526,62 điểm, trong khi đó, chỉ số S&P 500 tăng 0,42 điểm, hay 0,02%, lên 2.047,63 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 23,39 điểm, tương đương 0,5%, lên 4.739,12 điểm.

Ngày 18/05: Dầu thô giảm 0,2%, xuống 48,19 USD/thùng

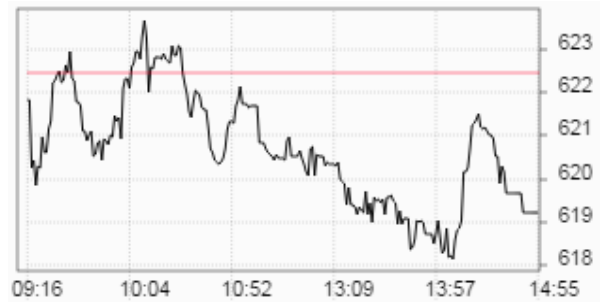
Giá dầu phiên 18/5 giảm khi USD mạnh lên làm lu mờ những dấu hiệu cho thấy nhu cầu sản phẩm lọc dầu như xăng tăng cao. Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 6/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange giảm 12 cent, tương ứng 0,2%, xuống 48,19 USD/thùng. Giá dầu Brent giao tháng 7/2016 trên sàn ICE Futures Europe giảm 35 cent, tương đương 0,7%, xuống 48,93 USD/thùng.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

| | | |
|-------------------|---|---------------------|
| Thay đổi (điểm) | ↓ | -3,25/-0,52% |
| Giá trị (điểm) | ↓ | 619.20 |
| Khối lượng (cp) | | 141,468,684 |
| Giá trị (tỷ đồng) | | 2,483.55 |
| Số cp tăng giá | ↑ | 103 |
| Số cp giảm giá | ↓ | 118 |
| Số cp đứng giá | → | 85 |

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

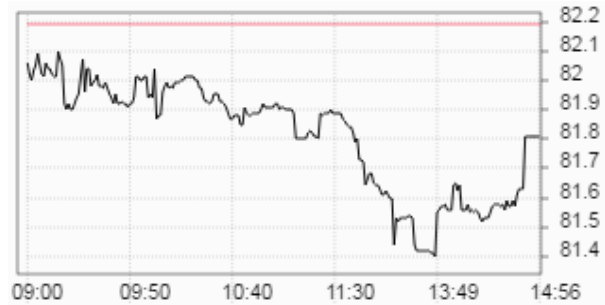


| Mã | Mở | Đóng | Cao | Thấp | KL | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|---------|----------|
| GTT | 0.8 | 0.8 | 0.8 | 0.7 | 38,460 | ↑ 14.3% |
| BTT | 37 | 37 | 37 | 34.6 | 530 | ↑ 6.9% |
| HOT | 24.9 | 24.9 | 24.9 | 24.9 | 790 | ↑ 6.9% |
| VHC | 29.5 | 31.2 | 31.2 | 29.5 | 247,320 | ↑ 6.9% |
| TIX | 28.1 | 28.1 | 28.1 | 27.2 | 12,070 | ↑ 6.8% |

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

| | | |
|-------------------|---|---------------------|
| Thay đổi (điểm) | ↓ | -0,39/-0,47% |
| Giá trị (điểm) | ↓ | 81.81 |
| Khối lượng (cp) | | 47,330,502 |
| Giá trị (tỷ đồng) | | 544.19 |
| Số cp tăng giá | ↑ | 82 |
| Số cp giảm giá | ↓ | 113 |
| Số cp đứng giá | → | 185 |

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



| Mã | Mở | Đóng | Cao | Thấp | KL | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|---------|----------|
| L14 | 72 | 77 | 77 | 72 | 15,445 | ↑ 10.0% |
| CAN | 30.2 | 30.2 | 30.2 | 30.2 | 100 | ↑ 9.8% |
| TPP | 25 | 27.4 | 27.5 | 25 | 18,900 | ↑ 9.6% |
| G20 | 6.5 | 7.2 | 7.2 | 6.5 | 119,100 | ↑ 9.1% |
| V21 | 5.2 | 5.2 | 5.2 | 5.2 | 200 | ↑ 8.3% |

TỔNG QUAN GD NĐTNN

| TỔNG KL (CỔ PHIẾU) | SÀN HCM | SÀN HN |
|--------------------|-------------------|-------------------|
| MUA | 11,011,970 | 951,300 |
| BÁN | 12,282,113 | 2,810,747 |
| MUA - BÁN | -1,270,143 | -1,859,447 |

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 19/05, khối ngoại bán ròng tổng cộng hơn 130,15 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng gần 109,4 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng gần 20,75 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PVS (615.200 cp), PLC (129.400 cp), PGS (42.900 cp), CHP (25.300 cp), SHB (24.100 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PVS (325.000 cp), TNG (31.300 cp), BCC (30.000 cp), SHB (30.000 cp), PLC (23.000 cp).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)



Vùng mua: 45.0 - 47.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 48.0 - 50.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất là 48.0 - 50.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 45.0 - 47.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 48.0 - 50.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks (Mức trung bình). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật

| | | | |
|------------|---|------|---|
| ACC | ➔ | MFI | ➔ |
| %R | ➔ | POS | ➔ |
| Stochastic | ⬆ | ROC | ➔ |
| CCI | ➔ | ADX | ⬆ |
| RSI | ⬆ | MACD | ⬆ |

Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)



Vùng mua: 50.0 - 55.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 60.0 - 65.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất 60.0 - 65.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 50.0 - 55.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 60.0 - 65.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 20%.

Chỉ báo kỹ thuật

| | | | |
|------------|---|------|---|
| ACC | ⬆ | MFI | ⬆ |
| %R | ⬆ | POS | ⬆ |
| Stochastic | ⬆ | ROC | ⬆ |
| CCI | ⬆ | ADX | ⬆ |
| RSI | ⬆ | MACD | ⬆ |

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ VN-INDEX



MÓC HỖ TRỢ

MÓC KHÁNG CỰ

| | | | |
|-------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
| Mạnh | 600 điểm | Mạnh | 640 điểm |
| Trung bình | 610 điểm | Trung bình | 630 điểm |
| Yếu | 620 điểm | Yếu | 620 điểm |

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 630 - 640 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 610 - 620 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

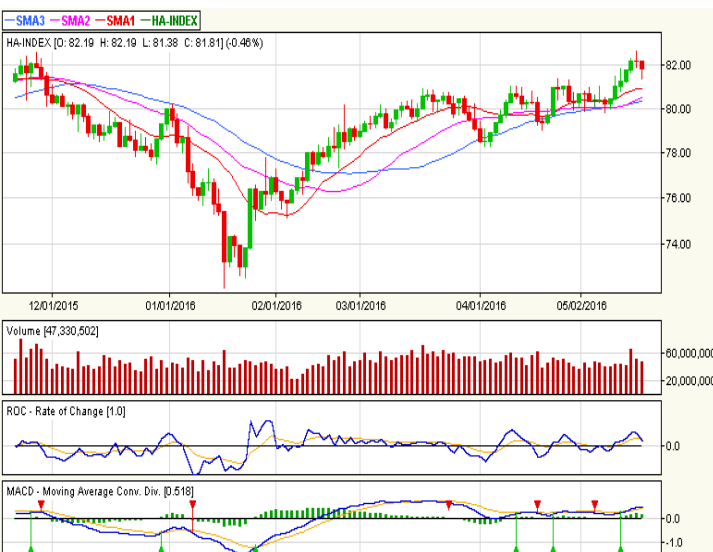
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 630 - 640 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

Chỉ báo kỹ thuật

| | | | | | |
|-------------------|---|-----------------|-------------|---|-----------------|
| ACC | ↓ | Tiêu cực | MFI | ↑ | Tích cực |
| %R | ↑ | Tích cực | POS | ↑ | Tích cực |
| Stochastic | ↑ | Tích cực | ROC | ↑ | Tích cực |
| CCI | ↑ | Tích cực | ADX | ↑ | Tích cực |
| RSI | ↑ | Tích cực | MACD | ↑ | Tích cực |

BIỂU ĐỒ HNX-INDEX



MÓC HỖ TRỢ

MÓC KHÁNG CỰ

| | | | |
|-------------------|----------------|-------------------|----------------|
| Mạnh | 80 điểm | Mạnh | 84 điểm |
| Trung bình | 81 điểm | Trung bình | 83 điểm |
| Yếu | 82 điểm | Yếu | 82 điểm |

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.0 - 84.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 81.0 - 82.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.0 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

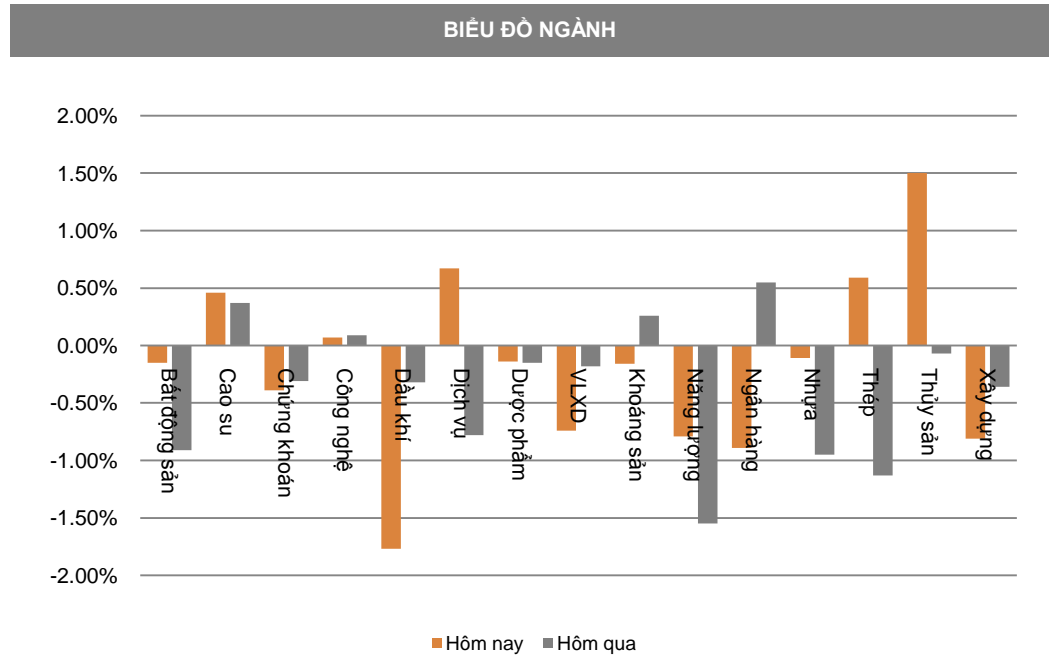
Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

Chỉ báo kỹ thuật

| | | | | | |
|-------------------|---|-------------------|-------------|---|-----------------|
| ACC | → | Trung tính | MFI | ↑ | Tích cực |
| %R | ↑ | Tích cực | POS | ↑ | Tích cực |
| Stochastic | ↑ | Tích cực | ROC | ↑ | Tích cực |
| CCI | ↑ | Tích cực | ADX | ↑ | Tích cực |
| RSI | ↑ | Tích cực | MACD | ↑ | Tích cực |

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

| Ngành | Thay đổi |
|-------------------|----------|
| Bất động sản | ↓ -0.15% |
| Cao su | ↑ 0.46% |
| Chứng khoán | ↓ -0.39% |
| Công nghệ | ↑ 0.07% |
| Dầu khí | ↓ -1.77% |
| Dịch vụ | ↑ 0.67% |
| Dược phẩm | ↓ -0.14% |
| Vật liệu xây dựng | ↓ -0.74% |
| Khoáng sản | ↓ -0.16% |
| Năng lượng | ↓ -0.79% |
| Ngân hàng | ↓ -0.89% |
| Nhựa | ↓ -0.11% |
| Thép | ↑ 0.59% |
| Thủy sản | ↑ 1.50% |
| Xây dựng | ↓ -0.81% |



CHI TIẾT NGÀNH

| Ngành | Mã chứng khoán | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/- | % | KLGD |
|----------|----------------|----------------|----------|--------|---------|-----------|
| Dịch vụ | PAN | 35.9 | 35.3 | ↓ -0.6 | ↓ -1.7% | 11,990 |
| | OCH | 6.2 | 6.7 | ↑ 0.5 | ↑ 8.1% | 2,000 |
| | TCT | 52 | 52 | → 0.0 | → 0.0% | 470 |
| | DSN | 62 | 62.5 | ↑ 0.5 | ↑ 0.8% | 4,220 |
| | VNC | 33.3 | 33 | ↓ -0.3 | ↓ -0.9% | 2,033 |
| Thép | HPG | 33.1 | 33.2 | ↑ 0.1 | ↑ 0.3% | 1,726,020 |
| | HSG | 46.6 | 47 | ↑ 0.4 | ↑ 0.9% | 817,380 |
| | POM | 9.7 | 9.5 | ↓ -0.2 | ↓ -2.1% | 4,110 |
| | TLH | 8.2 | 8.7 | ↑ 0.5 | ↑ 6.1% | 1,369,020 |
| | DTL | 11.2 | 11.9 | ↑ 0.7 | ↑ 6.3% | 10 |
| Thủy sản | VHC | 29.2 | 31.2 | ↑ 2.0 | ↑ 6.9% | 247,320 |
| | HVG | 10 | 10.2 | ↑ 0.2 | ↑ 2.0% | 1,257,970 |
| | VTF | 33 | 33 | → 0.0 | → 0.0% | - |
| | ABT | 48.8 | 48.5 | ↓ -0.3 | ↓ -0.6% | 20 |
| | ANV | 6.9 | 7.1 | ↑ 0.2 | ↑ 2.9% | 15,850 |
| | FMC | 19.9 | 20.3 | ↑ 0.4 | ↑ 2.0% | 299,180 |

Ngày 19/05/2016

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

| Mã CP | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ghi chú |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|------------|
| BPC | Mua | Mở | 12.4 | 15.0 | 20.0 | ↑ 61.3% | ↑ 21.0% | 20/01/2016 | Cổ tức 12% |
| FPT | Mua | Mở | 45.9 | 47.7 | 55.2 | ↑ 20.3% | ↑ 3.9% | 27/01/2016 | |
| TCL | Mua | Mở | 28.4 | 27.0 | 37.7 | ↑ 32.7% | ↓ -4.9% | 01/02/2016 | Cổ tức 15% |
| HAG | Mua | Mở | 7.9 | 8.3 | 11.2 | ↑ 41.8% | ↑ 5.1% | 26/04/2016 | |
| FMC | Mua | Mở | 20.8 | 20.3 | 29.1 | ↑ 39.9% | ↓ -2.4% | 26/04/2016 | |
| ITA | Mua | Mở | 4.7 | 4.4 | 6.5 | ↑ 38.3% | ↓ -6.4% | 26/04/2016 | |
| KBC | Mua | Mở | 13.1 | 13.6 | 15.5 | ↑ 18.3% | ↑ 3.8% | 26/04/2016 | |
| SPM | Mua | Mở | 19.1 | 18.4 | 24.7 | ↑ 29.3% | ↓ -3.7% | 26/04/2016 | |
| PMC | Mua | Mở | 49.0 | 51.6 | 72.4 | ↑ 47.8% | ↑ 5.3% | 26/04/2016 | |
| BVS | Mua | Mở | 13.3 | 12.9 | 15.4 | ↑ 15.8% | ↓ -3.0% | 26/04/2016 | |
| DSN | Mua | Mở | 62.5 | 62.0 | 75.1 | ↑ 20.2% | ↓ -0.8% | 06/05/2016 | |
| TCT | Mua | Mở | 52.0 | 52.0 | 66.8 | ↑ 28.5% | → 0.0% | 06/05/2016 | |
| Trung bình: | | | | | | ↑ | 1.5% | | |

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

| Mã CP | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| ST8 | Mua | Đóng | 14 | 21 | 25 | ↑ 78.6% | ↑ 50.0% | 10/02/2015 | 23/11/2015 |
| DLG | Mua | Đóng | 6.6 | 9 | 10 | ↑ 51.5% | ↑ 36.4% | 01/10/2015 | 27/11/2015 |
| VKC | Mua | Đóng | 8.4 | 10.2 | 11.4 | ↑ 35.7% | ↑ 21.4% | 28/07/2015 | 27/11/2015 |
| IDI | Mua | Đóng | 6.8 | 7.7 | 11 | ↑ 61.8% | ↑ 13.2% | 24/07/2015 | 27/11/2015 |
| VCG | Mua | Đóng | 10.9 | 11.7 | 13.2 | ↑ 21.1% | ↑ 7.3% | 14/09/2015 | 27/11/2015 |
| AAA | Mua | Đóng | 11.2 | 14.3 | 14 | ↑ 25.0% | ↑ 27.7% | 08/12/2015 | 12/01/2016 |
| VHG | Mua | Đóng | 4.5 | 6.3 | 10.5 | ↑ 133.3% | ↑ 40.0% | 26/01/2016 | 17/03/2016 |
| VNM | Mua | Đóng | 115 | 138 | 140 | ↑ 21.7% | ↑ 20.0% | 27/01/2016 | 17/03/2016 |
| BTP | Mua | Đóng | 11.4 | 15.8 | 15.3 | ↑ 34.2% | ↑ 38.6% | 16/02/2016 | 25/03/2016 |
| INN | Mua | Đóng | 36 | 49.8 | 49 | ↑ 36.1% | ↑ 38.3% | 19/01/2016 | 13/04/2016 |
| Trung bình: | | | | | | ↑ | 29.3% | | |

Ngày 19/05/2016

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị | Giá mục tiêu | Chi tiết |
|-------------|----------------|----------------|-----------------------|-----------|
| STB | 19/05/2016 | Nắm giữ [-6%] | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| ACB | 19/05/2016 | Nắm giữ [+11%] | 21.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| MBB | 18/05/2016 | Nắm giữ [+1%] | 15.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTG | 17/05/2016 | Nắm giữ [+14%] | 20.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VCB | 17/05/2016 | Nắm giữ [+12%] | 55.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SGH | 10/05/2016 | Nắm giữ [-4%] | 24.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT | 10/05/2016 | Nắm giữ [+7%] | 11.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HOT | 09/05/2016 | Bán [-33%] | 14.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TCT | 06/05/2016 | Mua [+26%] | 66.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DSN | 06/05/2016 | Mua [+19%] | 75.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| HAG | 05/05/2016 | Mua [+49%] | 11.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| FMC | 14/04/2016 | Mua [+30%] | 29.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VHC | 13/04/2016 | Nắm giữ [+5%] | 30.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PPP | 11/04/2016 | Bán [-29%] | 6.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LDP | 11/04/2016 | Nắm giữ [+3%] | 39.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DBT | 07/04/2016 | Nắm giữ [+3%] | 18.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SPM | 07/04/2016 | Mua [+45%] | 24.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PMC | 06/04/2016 | Mua [+53%] | 71.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VMD | 05/04/2016 | Nắm giữ [+14%] | 41.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| OPC | 05/04/2016 | Nắm giữ [+0%] | 35.900 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| IMP | 05/04/2016 | Nắm giữ [+2%] | 48.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TRA | 04/04/2016 | Nắm giữ [+5%] | 114.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DHT | 04/04/2016 | Mua [+24%] | 53.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DCL | 04/04/2016 | Nắm giữ [-10%] | 34.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DHG | 01/04/2016 | Nắm giữ [-15%] | 74.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị | Diễn giải |
|------------------|--|
| Kỳ vọng 12 tháng | |
| Mua | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15% |
| Nắm giữ | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15% |

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu FIT - CTCP Đầu tư F.I.T (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VNM - CTCP Sữa Việt Nam (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu GMD - CTCP Gemadept (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu FPT - CTCP FPT (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 19/05/2016

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

| Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC | Ngày TH | Mã CK | Sàn | Nội dung sự kiện | Giá HT | Thay đổi |
|------------|------------|------------|-------|-------|--|--------|---------------|
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 09/06/2016 | IMP | HOSE | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP | 46.3 | -0.4 (-0.86%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 17/06/2016 | ICF | HOSE | Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016 | 3.4 | 0 (0%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 01/06/2016 | POT | HNX | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 800 đồng/CP | 16.5 | 0.2 (1.23%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 08/06/2016 | PET | HOSE | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 600 đồng/CP | 13 | -0.1 (-0.76%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 03/06/2016 | SC5 | HOSE | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP | 26.4 | -0.4 (-1.49%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 10/06/2016 | TBC | HOSE | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 800 đồng/CP | 23 | 0 (0%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 20/05/2016 | ORS | HNX | Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016 | 4.2 | 0.3 (7.69%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 15/06/2016 | TCS | HNX | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 400 đồng/CP | 9.1 | 0.3 (3.41%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 23/06/2016 | ITD | HOSE | Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016 | 24.7 | 0.6 (2.49%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 31/05/2016 | D2D | HOSE | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP | 33.3 | -1.2 (-3.48%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 24/06/2016 | SCL | HNX | Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016 | 7.1 | 0 (0%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 31/05/2016 | NFC | HNX | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP | 22 | 0 (0%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 08/06/2016 | SNC | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,800 đồng/CP | 16.5 | -1.4 (-7.82%) |
| n/a | n/a | 19/05/2016 | ADC | HNX | Giao dịch bổ sung - 1,260,000 CP | 19.6 | -2.1 (-9.68%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | n/a | AAA | HNX | Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | 23 | -0.4 (-1.71%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 03/06/2016 | AMC | HNX | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 3,500 đồng/CP | 37 | 1 (2.78%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 03/06/2016 | AMC | HNX | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 3,500 đồng/CP | 37 | 1 (2.78%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 10/06/2016 | SMB | UPCoM | Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 1,600 đồng/CP | 21.3 | -0.1 (-0.47%) |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | n/a | NHN | UPCoM | Họp ĐHCĐ thường niên năm 2016 | 30 | 0 (0%) |
| n/a | n/a | 19/05/2016 | NSG | UPCoM | Giao dịch lần đầu - 8,639,208 CP | 0 | 0 |
| 19/05/2016 | 20/05/2016 | 03/06/2016 | CMP | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 192 đồng/CP | 10.3 | 0 (0%) |
| 20/05/2016 | 23/05/2016 | 03/06/2016 | DAP | UPCoM | Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 2,000 đồng/CP | 21.1 | 0 (0%) |

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

KHUYẾN CÁO

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.